

Số: /BC-UBND

Đắk Tô, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình các ý kiến thảo luận của các Tổ Đại biểu HĐND
và các Ban HĐND huyện về các nội dung UBND huyện
trình kỳ họp thứ Ba Hội đồng nhân dân huyện**

I. Đối với Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng an ninh năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2022:

1. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng an ninh năm 2021

1.1. Về lĩnh vực kinh tế:

1.1.1 Về phát triển chăn nuôi: tổng đàn gia súc trâu, bò, heo và gia cầm (tại phần báo cáo và phần 3) chú thích chưa so sánh mức độ đạt so với kế hoạch. Đề nghị UBND huyện đánh giá, làm rõ.

Nội dung này đã được phản ánh cụ thể trong biểu phụ lục kèm theo báo cáo, trong đó có so sánh với việc thực hiện kế hoạch và so với năm 2020 đề nghị đại biểu nghiên cứu thêm.

1.1.2. Trong năm 2021 trên địa bàn huyện đã trồng được 300,35 ha rừng. Đây là nỗ lực lớn trong lãnh đạo, chỉ đạo vận động Nhân dân. Đề nghị đánh giá thêm tỷ lệ trồng rừng sống là bao nhiêu %.

Qua kiểm tra, tính đến ngày 10/12/2021, tỷ lệ cây sống bình quân đạt khoảng 87%, một số xã Pô Kô, Tân Cảnh, Kon Đào... có tỷ lệ cây trồng rừng số đạt trên 90%.

1.1.3. Trong năm các ngành các cấp từ huyện đến cơ sở đã có sự nỗ lực trong công tác phòng chống dịch Covid-19. Đề nghị bổ sung thêm sự hỗ trợ về vật chất của Nhân dân đối với khu cách ly và sự đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với quỹ phòng chống Covid-19.

Đối với nội dung hỗ trợ về vật chất của nhân dân đối với khu cách ly hiện nay UBND huyện đang chỉ đạo các khu cách ly tập trung của huyện rà soát tổng hợp báo cáo chung. Riêng đối với việc vận động, quyên góp quỹ phòng chống Covid-19 từ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn huyện đợt 1/2021 được 489 triệu đồng, đối với đợt 2 hiện Ủy Ban mặt trận tổ quốc huyện đang tổng hợp.

1.1.4. Tại trang 6 phần kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, báo cáo đánh giá: “Xã Kon Đào đạt 1/10 tiêu chí; đạt 5/20 chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao, không đạt mục tiêu đề ra” là chưa chính xác. Tổ đại biểu có ý kiến nên đánh giá: “Xã Kon Đào đạt 2/10 tiêu chí; đạt 2/3 chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao so với kế hoạch, không đạt mục tiêu đề ra”.

Qua rà soát, đánh giá lại hiện nay “Xã Kon Đào đạt 2/10 tiêu chí, tăng 01 tiêu chí so với 2020; đạt 50% kế hoạch huyện giao, không đạt mục tiêu đề ra”.

Do đó, UBND huyện sẽ tiếp thu đề bổ sung trong báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2021.

1.1.5. Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với các trạm cân thu mua nông sản của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện; việc phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm (nếu có) và đề xuất các giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các trạm cân trên địa bàn huyện.

Trong năm 2021, UBND huyện đã giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thực hiện công tác Kiểm tra về đo lường chất lượng sản phẩm và hàng hóa trên địa bàn (*kiểm tra các cây xăng dầu, trạm cân mua nông sản, nhãn mác hàng hóa (sản phẩm OCOP)*)¹ trong đó có thực hiện kiểm tra 05 điểm thu mua nông sản (*trạm cân mỳ*) trên địa bàn các xã: Văn Lem, Đăk Trăm, Đăk Rơ Nga. Qua kiểm tra các trạm cân có các thủ tục như: Giấy Đăng ký kinh doanh, chứng nhận kiểm định thiết bị đo, phương tiện cân, có trang bị hệ thống PCCC và công khai giá thu mua. Tuy nhiên một trạm cân còn một số tồn tại, thiếu sót như sau: Thiếu hồ sơ về phê duyệt mẫu yêu cầu kỹ thuật của chiếc cân và thông số kỹ thuật được gắn lên cân, mục đích sử dụng đất chưa phù hợp. Đối với các nội dung vi phạm, Đoàn kiểm tra đã nhắc nhở các cơ sở kinh doanh hoàn tất các thủ tục theo quy định để đảm bảo hoạt động trong thời gian tới.

Giải pháp quản lý trong thời gian đến:

Tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường kiểm tra về chất lượng đo lường, sản phẩm hàng hóa trên địa bàn huyện, trong đó tăng cường công tác kiểm tra các trạm cân thu mua nông sản (*trạm cân mỳ*) để đảm bảo hoạt động theo quy định, hoặc dừng hoạt động đối với các trạm cân không đủ điều kiện; đồng thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, không để phát sinh mới các trạm cân thu mua nông sản trên địa bàn từ năm 2022, nếu xảy ra tình trạng trên thì lãnh đạo địa phương đó chịu trách nhiệm trước UBND huyện.

1.1.6 Về phát triển nông nghiệp: Đề nghị thông tin thêm về kết quả thực hiện việc triển khai xây dựng cánh đồng lớn.

Trong năm 2021, UBND huyện đã chỉ đạo hỗ trợ xây dựng 01 cánh đồng lớn cây dứa liệu tại xã Tân Cảnh với tổng diện tích khoảng 06 ha và hỗ trợ xây dựng các cánh đồng lớn cây mắc ca tại các xã Diên Bình, Pô Kô, Kon Đào và Đăk Rơ Nga với tổng diện tích 47 ha.

1.2. Về lĩnh vực Văn hóa – xã hội:

1.2.1. Đề nghị báo cáo bổ sung tỷ lệ hộ gia đình văn hóa.

¹ **Cụ thể:** Quyết định số 513/QĐ-UBND, ngày 26/10/2021 của UBND huyện Đăk Tô về việc Kiểm tra về đo lường chất lượng sản phẩm và hàng hóa trên địa bàn huyện Đăk Tô năm 2021 với thành phần Đoàn kiểm tra gồm: Lãnh đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện – Trưởng đoàn; Các thành viên gồm: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Tài chính Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Công an huyện Đăk Tô, Đội Quản lý thị trường số 2, Đại diện UBND các xã, thị trấn nơi có đối tượng được kiểm tra, Đại diện phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (*Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum*).

Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm 2021 như sau: Qua bình xét, có 10.829/11.767 hộ gia đình trên địa bàn huyện được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” (đạt tỷ lệ 92%).

1.2.2. (Tại mục 4) Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Đề nghị thông tin chú thích làm rõ thêm UBND huyện đã bố trí 5,691 tỷ đồng từ nguồn dự phòng ngân sách huyện để chi cho công tác phòng chống dịch Covid-19 là chi cho những nội dung gì để đại biểu nắm.

Hiện nay các đơn vị được cấp kinh phí chưa thực hiện quyết toán chuyên đề đối với nội dung này nên UBND huyện chưa báo cáo chi tiết từng nội dung chi, sau khi các đơn vị quyết toán, UBND huyện tổng hợp báo cáo gửi HĐND huyện biết.

1.3. Về lĩnh vực Nội chính:

1.3.1. Báo cáo kết quả thực hiện các cuộc thanh tra theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện chỉ mới liệt kê số lượng và kết quả các cuộc thanh tra. Đề nghị đánh giá thêm việc thanh tra đạt bao nhiêu % so với kế hoạch giao; các đơn vị có sai phạm đã chấp hành xong các biện pháp khắc phục hay chưa? Có đơn vị nào chậm trễ, chây ì trong thực hiện kết luận thanh tra?

Tình hình thực hiện kế hoạch thanh tra

Tổng số cuộc thanh tra theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND, ngày 30/12/2021 của UBND huyện: 05cuộc/13đơn vị đến nay đã kết thúc và ban hành kết luận: 04 /12đơn vị;

Số cuộc thanh tra đang triển khai: 01cuộc/01đơn vị; hiện nay đã hoàn thành công tác thanh tra tại chỗ đang trong giai đoạn hoàn thiện kết luận.

Đến nay, Thanh tra đã tổ chức triển khai 05/05 cuộc thanh tra, đạt 100% kế hoạch đề ra.

Về việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra: Qua công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra; các cơ quan, đơn vị, địa phương là đối tượng thanh tra đã chủ động khắc phục các tồn tại, khuyết điểm, đã tổ chức họp kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có liên quan, đồng thời nghiêm túc thực hiện việc nộp các khoản tiền sai phạm vào ngân sách theo quy định, không có trường hợp các đơn vị chậm trễ, chây ì trong việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra. Các kết luận, kiến nghị, đề xuất sau thanh tra từ năm 2020 trở về trước đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc khắc phục triệt để. Đối với năm 2021, còn lại 06 kiến nghị chưa thực hiện, nguyên nhân chưa thực hiện: tình hình dịch bệnh Covid-19 gây khó khăn cho việc huy động nhân công và thời điểm thực hiện vào mùa mưa nên việc thi công bổ sung vẫn chưa hoàn thành, chủ đầu tư vẫn đang đôn đốc đơn vị thi công bổ sung đảm bảo theo yêu cầu, bên cạnh đó là do các kết luận mới ban hành nên đang trong thời gian thực hiện.

1.3.2. Kết quả tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Nội dung này UBND huyện đã báo cáo cụ thể tại Báo cáo số 544/BC-UBND ngày 02/12/2021 về Tình hình, kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

1.3.3. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản được đảm bảo, tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn huyện còn xảy ra nhiều tội phạm (giết người, ma túy, trộm cắp, tai nạn giao thông). Vì vậy, đề nghị UBND huyện cần đánh giá cụ thể hơn, có số liệu so sánh với cùng kỳ.

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/10/2021, Công an huyện đã phát hiện, tiếp nhận 37 vụ - 45 đối tượng (**giảm 10 vụ = 21,3% so với cùng kỳ năm 2020**), cụ thể:

- + Cố ý gây thương tích: 05 vụ - 05 đối tượng;
- + Trộm cắp tài sản: 13 vụ - 15 đối tượng;
- + Hủy hoại tài sản: 01 vụ - 0 đối tượng;
- + Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 01 vụ - 0 đối tượng;
- + Đánh bạc: 04 vụ - 13 đối tượng;
- + Chống người thi hành công vụ: 01 vụ - 05 đối tượng;
- + Tàng trữ trái phép chất ma túy: 01 vụ - 01 đối tượng;
- + Tai nạn giao thông: 10 vụ - 06 đối tượng (*trong đó có 02 vụ do Phòng PC08 chuyển giao điều tra theo thẩm quyền*);
- + Chết người chưa rõ nguyên nhân: 01 vụ - 0 đối tượng.

Riêng **02 vụ - 02 đối tượng giết người** xảy ra vào các ngày 05/11/2021 và ngày 04/12/2021, tức diễn ra sau mốc thời gian báo cáo. 02 vụ trên ngay sau khi xảy ra đều được Công an huyện khẩn trương truy xét, bắt giữ đối tượng, bàn giao cho Công an tỉnh thụ lý theo thẩm quyền.

Tội phạm về ma túy: năm 2021 phát hiện 01 vụ - 01 đối tượng (**giảm 01 vụ-01 đối tượng=50% so với cùng kỳ năm 2020**).

Trong kỳ, trên địa bàn huyện xảy ra 08 vụ tai nạn giao thông, làm 06 người chết, 10 người bị thương (**giảm trên cả 03 tiêu chí: giảm 02 vụ=20%, giảm 02 người chết=25%, giảm 02 người bị thương=16,67% so với cùng kỳ năm 2020**).

1.3.4. Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và công tác cấp căn cước công dân có gắn chip điện tử được triển khai trên địa bàn huyện, tuy nhiên chưa thấy báo cáo nêu kết quả thực hiện và đánh giá tiến độ có đảm kế hoạch đề ra. Đề nghị UBND huyện đánh giá thêm.

Nội dung này UBND huyện đã chỉ đạo Công an huyện triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Dự án CSDLQG về dân cư và Dự án Sản xuất, cấp và quản lý CCCD, vượt chỉ tiêu Công an tỉnh giao. Kết quả: tổng số phiếu DC01 thu thập là 52.791 phiếu, DC02 là 45.245 phiếu; kết quả đánh số hồ sơ hộ khẩu, cập nhật số hồ sơ hộ khẩu lên hệ thống là 12.540 hộ, 52.282 nhân khẩu; đạt tỷ lệ cao trong gửi, nhận phiếu xác minh tình trạng cư trú². Thu nhận 30.754/34.644 hồ sơ đề nghị cấp căn cước công dân trên địa bàn huyện, đạt 88,7%; hồ sơ thu nhận chính xác các trường thông tin, không phải chỉnh sửa, bổ sung. Kết quả: đã nhận và cấp 27.813 thẻ CCCD do Cục C06 hoàn thiện gửi về (*vượt 278% chỉ tiêu Công an tỉnh giao*).

Tính đến thời điểm hiện tại, 09/09 Công an xã, thị trấn sử dụng thành thạo

² Đối với số nhận khẩu tạm trú ngoài tỉnh đến: đã gửi 290 phiếu, nhận trả lời 232 phiếu (đạt 80%); đối với nhân khẩu tạm trú ngoài huyện trong tỉnh: đã gửi 104 phiếu, nhận trả lời 95 phiếu (đạt 91,3%); đối với nhân khẩu tạm trú ngoài xã, trong huyện: đã gửi 102 phiếu, nhận trả lời 102 phiếu (đạt 100%)

hệ thống DLDC, tiếp nhận và xử lý hồ sơ cư trú của công dân trên hệ thống phần mềm; tổ chức triển khai thu nhận hồ sơ đề nghị cấp CCCD trên các thiết bị điện tử; CBCS thành thạo trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ và truyền dữ liệu lên Trung ương để in thẻ CCCD. Triển khai tiếp nhận hồ sơ cư trú trên hệ thống Cơ sở DLQG về dân cư, từ ngày 01/7/2021 đến nay, Công an xã, thị trấn đã tiếp nhận, giải quyết 911 hồ sơ đăng ký thường trú, 252 hồ sơ đăng ký tạm trú trên hệ thống DLDC³.

1.3.5. Đề nghị báo cáo thêm về kết quả thực hiện tình giản biên chế và tuyển dụng công chức, viên chức; việc luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của UBND huyện trong năm 2021 (có đảm bảo công khai dân chủ chưa vì hiện nay có xã thừa, xã thiếu, như vậy có phù hợp không?).

Thực hiện tình giản biên chế năm 2021: trong năm 2021, trên địa bàn có 03 trường hợp được tỉnh phê duyệt là viên chức công tác tại các đơn vị trường học trên địa bàn huyện nghỉ hưu trước tuổi theo quy định⁴, với tổng số kinh phí thực hiện là 646.477.000 đồng.

Về tuyển dụng công chức, viên chức năm 2021

Trong năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện không tổ chức tuyển dụng đối với viên chức cấp huyện và công chức cấp xã, mà chỉ có tiếp nhận, cụ thể như sau:

+ Đối với cấp huyện: Tiếp nhận và bổ nhiệm đối với 01 công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý⁵; điều động đối với 01 công chức⁶.

+ Đối với cấp xã: Tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển đối với 02 công chức⁷; tiếp nhận trở lại vào công chức cấp xã đối với 01 cán bộ cấp xã⁸; tiếp nhận 03 công chức ở địa phương khác về công tác tại huyện⁹; điều động đối với 01 công chức cấp xã¹⁰.

Trong năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện không thực hiện luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức. Ngoài ra, đề nghị nêu rõ xã nào thừa, xã nào không phù hợp; xã nào không đảm bảo công khai, dân chủ?

2. Đối với các kiến nghị về bổ sung tồn tại, hạn chế trong đánh giá năm 2021 và các giải pháp triển khai thực hiện năm 2022:

³ Cụ thể: hồ sơ thường trú: 911 hồ sơ, trong đó: đăng ký thường trú: 591 hồ sơ; điều chỉnh thông tin về cư trú trong CSDL: 35 hồ sơ; tách hộ: 54 hồ sơ; xác nhận thông tin về cư trú: 189 hồ sơ; xóa đăng ký thường trú: 42 hồ sơ; hồ sơ tạm trú: 252 hồ sơ, trong đó: đăng ký tạm trú: 251 hồ sơ; gia hạn tạm trú: 01 hồ sơ; nhận trả lời 33 phiếu xác minh CT10 trên hệ thống DLDC; trả lời 1.242 phiếu yêu cầu trao đổi trên hệ thống.

⁴ Nguyễn Thị Lệ Nguyệt, Giáo viên Trường Mầm non Sao Mai; Nguyễn Thị Thiết, Giáo viên Trường Mầm non Vành Khuyên; A Giáp, Giáo viên Trường Tiểu học xã Văn Lem.

⁵ Tiếp nhận ông Tô Văn Cường, Trưởng Phòng Dân số, Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô trực thuộc Sở Y tế tỉnh và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Phòng Y tế huyện.

⁶ Bà Nông Thị Thiệp, Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện đến nhận công tác tại cơ quan Huyện ủy Đăk Tô.

⁷ Phan Thị Kim Phượng, Công chức Văn phòng – Thống kê, UBND xã Diên Bình; Nguyễn Thị Huyền Trang, Công chức Tư pháp – Hộ tịch, UBND xã Tân Cảnh.

⁸ Ông Lương Thanh Bình, nguyên Phó Chủ tịch HĐND xã Kon Đào.

⁹ Đặng Thị Kim Cúc; Mai Thị Thủy (UBND thị trấn Đăk Tô) và Lê Thị Mai Trang (UBND xã Văn Lem).

¹⁰ Mai Thị Liên, Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường, UBND xã Ngọc Tú đến nhận công tác tại UBND xã Diên Bình.

Các nội dung này UBND huyện xin tiếp thu và sẽ nghiên cứu đưa vào trong chương trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch của UBND tỉnh, Kết luận của Ban chấp hành Đảng bộ huyện (khoá XVII) và Nghị quyết HĐND huyện khoá XIV, kỳ họp thứ 3 về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022

3. Về mục tiêu chủ yếu của năm 2022:

3.1. Đề nghị UBND huyện xem xét lại các chỉ tiêu trong điều kiện dịch bệnh để đề ra các chỉ tiêu phù hợp với tình hình thực tế tại các xã, thị trấn (như chỉ tiêu cây ăn quả, cây dược liệu...).

Về nguyên tắc giao chỉ tiêu kế hoạch thì chỉ tiêu huyện giao không được thấp hơn chỉ tiêu của tỉnh giao. Do đó, đối với các chỉ tiêu này, trên cơ sở chỉ tiêu UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 15/12/2021, UBND huyện giao lại cho các xã không thấp hơn chỉ tiêu đã được tỉnh giao.

3.2. Đối với lĩnh vực kinh tế có ý (Trồng rừng tập trung là 400ha), thực tế hiện nay, diện tích không còn nhiều. Đề nghị UBND huyện làm rõ diện tích trồng tập trung phù hợp, quy định cụ thể mỗi vùng bao nhiêu ha.

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện và các xã, thị trấn rà soát, thống kê hiện trạng đất quy hoạch lâm nghiệp nhưng chưa đạt tiêu chí thành rừng trên địa bàn huyện. Qua rà soát, hiện nay có 10.488 ha nhân dân đang sản xuất nông nghiệp trên đất quy hoạch lâm nghiệp do địa phương quản lý (không bao gồm đất quy hoạch lâm nghiệp do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Tô quản lý) chủ yếu là đất dốc trồng sắn và một số cây trồng khác như cà phê, cây ăn quả tại những vùng có thuận lợi về nguồn nước tưới. Chỉ tính riêng 02 xã Đắk Trăm và Văn Lem người dân đang trồng cây sắn và không canh tác (đất trồng đồi núi trọc) có trên 1.000 ha. Như vậy, theo kế hoạch trồng 400 ha rừng trồng năm 2022 tập trung chủ yếu trên địa bàn 02 xã Đắk Trăm và Văn Lem (khoảng 350 ha).

3.3. Đối với ý “Xây dựng ít nhất 03 vùng trồng cà phê có liên kết sản xuất với diện tích từ 30ha/vùng trồng”. Đề nghị UBND huyện xem xét và làm rõ quy định từ 30ha/vùng có thực hiện được không.

Theo quy định tại Quyết định số 527/QĐ-UBND, ngày 13/6/2017 của UBND tỉnh Kon Tum thì diện tích cánh đồng lớn đối với cây cà phê là từ 30 ha trở lên. Qua rà soát diện tích cà phê hiện có trên địa bàn huyện thì có nhiều vùng trồng cà phê liên kết đạt trên 30ha, tuy nhiên người dân canh tác, không áp dụng đồng nhất 01 Quy trình kỹ thuật hướng an toàn thực phẩm để tạo ra sản phẩm đồng nhất, chất lượng cao. Trong năm 2020 và 2021 UBND huyện đã hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ thương mại Rạng Đông xây dựng được 02 vùng sản xuất cà phê tại xã Diên Bình, Tân Cảnh với diện tích mỗi vùng là 30ha có liên kết với các hộ dân và được chứng nhận VietGAP. Do đó nội dung xây dựng 03 cánh đồng lớn cà phê năm 2022 hoàn toàn thực hiện được nếu các xã, thị trấn vào cuộc tuyên truyền, vận động các hộ dân thành lập tổ hợp tác để theo dõi, quản lý chăm sóc cây cà phê theo 01 Quy trình sản xuất nông nghiệp tốt “tối thiểu VietGAP” và ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần chi phí chứng nhận sản xuất nông nghiệp tốt theo Đề án tổng thể phát triển nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đắk Tô.

4. Ý kiến khác: Đề nghị làm rõ cụm từ “Nước sạch” hay nước “hợp vệ sinh”, vì đây là yếu tố để đánh giá mức độ đạt hay không đạt về nước, là cơ sở để xây dựng kế hoạch đầu tư công trình/dự án nước cho các xã khó khăn trong thời gian tới.

Theo các Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ Nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP, ngày 28/12/2011 của Chính phủ và Thông tư số 41/2018/TT-BYT, ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế thì “Nước sạch” và Nước “hợp vệ sinh” được định nghĩa như sau:

+ Nước sạch được định nghĩa là nguồn nước: trong, không màu, không mùi, không vị, không chứa các độc chất và vi khuẩn gây bệnh cho con người. Nước sạch phải bảo đảm 14 chỉ tiêu, trong đó các tiêu chí về: Nitrat, clorua, asen, sắt, chì, mangan, thủy ngân,... theo quy chuẩn của Bộ Y tế.

+ Nước hợp vệ sinh (HVS) là nước không màu, không mùi, không vị, không chứa các thành phần có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, có thể dùng để ăn uống sau khi đun sôi. Nước HVS có thể là nước mưa được trữ trong các thiết bị dự trữ, hoặc là nguồn nước mặt được bơm lên sau đó đưa vào bồn chứa và truyền dẫn đến người dân sử dụng, hoặc là nước từ các công trình nước sinh hoạt tập trung,..

Như vậy, tỷ lệ người dân được sử dụng nước HVS có thể được đánh giá bằng cảm tính. Còn với nước sạch thì phải kiểm định dựa vào thiết bị thí nghiệm, do các cơ quan, đơn vị có đủ tư cách pháp nhân thực hiện.

II. Đối với Tờ trình số 99/TTr-UBND, ngày 11/12/2021 của UBND huyện Đắk Tô về việc phê duyệt chủ trương thực hiện dự án: Hỗ trợ trồng rừng sản xuất giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Đắk Tô và dự thảo Nghị quyết:

1. Theo quy định hiện nay, mức hỗ trợ cho người dân tham gia trồng rừng còn thấp (10 triệu đồng/ha) trong khi thời gian thu hoạch khá lâu, từ 5-10 năm dẫn đến công tác triển khai trồng rừng gặp nhiều khó khăn. Đề nghị UBND huyện có ý kiến với UBND tỉnh xem xét, nâng mức hỗ trợ cao hơn để khuyến khích người dân tham gia trồng rừng.

Nội dung này UBND huyện đã có kiến nghị với UBND tỉnh, tuy nhiên đến nay Trung ương vẫn chưa ban hành chính sách mới về hỗ trợ trồng rừng nên UBND huyện không có cơ sở để thực hiện.

2. Theo Công văn số 101/UBND-NNTN, ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Kon Tum¹¹, tỉnh giao chỉ tiêu trồng rừng của huyện Đắk Tô giai đoạn 2021-2025 là 910 ha; theo Nghị quyết số 215/NQ-HĐND, ngày 30/7/2020 của HĐND huyện khóa XIV phê duyệt chủ trương thực hiện dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2021 là 189,05 ha; theo Tờ trình, UBND huyện đề nghị phê duyệt chủ trương thực hiện Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất giai đoạn 2022-2025 là 1.170 ha rừng sản xuất tại 9 xã, thị trấn. Đề nghị giải trình làm

¹¹ Công văn số 101/UBND-NNTN, ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về chỉ tiêu trồng rừng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

rõ cơ sở và báo cáo cụ thể về diện tích trồng mới rừng sản xuất, lộ trình thực hiện và nội dung cơ chế, chính sách hỗ trợ để đại biểu được nắm bắt và theo dõi.

Trong tờ trình đề nghị phê duyệt chủ trương thực hiện Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất giai đoạn 2022-2025, UBND huyện đề xuất sẽ triển khai thực hiện trồng là 1.170 ha rừng sản xuất tại 9 xã, thị trấn, số liệu này trên cơ sở số liệu rà soát diện tích đất nông nghiệp người dân đang canh tác trên đất quy hoạch lâm nghiệp với diện tích trên 10.000ha và tổng hợp trên nhu cầu đăng ký trồng rừng sản xuất của các xã, thị trấn đề xuất gửi về UBND huyện. Về lộ trình triển khai thực hiện trong hồ sơ gửi kèm (tại phụ lục 1) đã thuyết minh cụ thể lộ trình triển khai thực hiện hàng năm cụ thể: năm 2022: 400ha, năm 2023: 400ha, năm 2024: 370ha.

III. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ ngân sách năm 2022; Tờ trình về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách năm 2022 và dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Xã hội đề nghị:

1. Đề nghị xem xét lại số liệu về nguồn chi sự nghiệp y tế, số liệu thực hiện đến 31/10/2021 là 687,32 triệu đồng, đạt 121,1% dự toán, nhưng ước thực hiện năm 2021 là 567,58 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

Số liệu ước chỉ gồm dự toán giao đầu năm chưa bao gồm dự toán tỉnh bổ sung trong năm. UBND huyện tiếp thu chỉnh sửa lại như sau “nguồn chi sự nghiệp y tế, số liệu thực hiện đến 31/10/2021 là 687,32 triệu đồng, đạt 121,1% dự toán, ước thực hiện năm 2021 là 720 triệu đồng, đạt 126,8% dự toán”.

2. Đề nghị báo cáo đánh giá tình hình sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 (như mua sắm vật tư, trang thiết bị, hỗ trợ lực lượng tham gia phục vụ công tác phòng, chống dịch...); việc sử dụng nguồn dự phòng ngân sách địa phương tính đến 30/11/2021, nhất là trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh ở người và trên gia súc, gia cầm.

Trong năm 2021, UBND huyện đã chủ động sử dụng kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách huyện, xã; kinh phí bổ sung có mục tiêu để chi trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch Covid – 19 và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh ở người và trên gia súc, gia cầm với số tiền 9.974,29 triệu đồng; Trong đó nguồn dự phòng ngân sách huyện: 9.199,29 triệu đồng, tỉnh bổ sung có mục tiêu 808 triệu đồng (số liệu tính đến thời điểm hiện nay nên khác với số liệu trong báo cáo kinh tế xã hội). Hiện nay, các đơn vị được cấp kinh phí chưa thực hiện quyết toán chuyên đề nên UBND huyện chưa báo cáo từng nội dung chi, sau khi các đơn vị quyết toán, UBND huyện tổng hợp báo cáo gửi HĐND huyện biết.

3. Dự toán chi ngân sách huyện năm 2022, phân bổ chi đầu tư phát triển tăng 38,1%, chi thường xuyên tăng 26,99% so với dự toán 2021. Đề nghị UBND huyện thuyết minh làm rõ một số lĩnh vực chi thường xuyên giao tăng so với dự toán 2021 (như chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường...) để đại biểu được nắm bắt, theo dõi.

Nội dung này UBND báo cáo làm rõ cụ thể như sau:

+ Phân bổ chi đầu tư phát triển tăng 38,1% nguyên nhân do huyện giao tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất dẫn đến tăng chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn thu để lại với số tiền 4.426 triệu đồng

+ Phân bổ chi thường xuyên tăng 26,99% so với dự toán 2021: nguyên nhân định mức phân bổ theo Nghị quyết HĐND tỉnh ban hành cho giai đoạn 2022-2025 tăng ở một số lĩnh vực chi như sự nghiệp giáo dục; an ninh quốc phòng; sự nghiệp môi trường. Ngoài ra chế độ chính sách mới được ban hành so với giai đoạn ngân sách 2017-2021 cũng có nhiều thay đổi và được giao trong cân đối ngân sách cũng làm tăng dự toán năm 2022 so với năm 2021.

4. Đề nghị UBND huyện chỉ đạo rà soát, cập nhật, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách đảm bảo phù hợp với số liệu dự toán được Tỉnh giao, Nghị quyết Ban chấp hành Đảng bộ huyện và chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy; đảm bảo số liệu phân bổ dự toán bám sát theo nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từng cấp ngân sách, khớp đúng giữa dự toán thu, chi và các nội dung liên quan đến kế hoạch đầu tư công trong năm 2022.

Qua rà soát, số liệu đã cập nhật khớp đúng với số liệu của tỉnh giao

5. Đối với các nội dung đề nghị bổ sung giải pháp, tiếp thu chỉnh sửa các nội dung trong nghị quyết:

UBND huyện sẽ tiếp thu chỉnh sửa bổ sung theo quy định

IV. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, Tờ trình về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 và dự thảo nghị quyết:

Tính đến 31/11/2021 tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư đạt 55,3% kế hoạch, đề nghị UBND huyện giải trình làm rõ thêm dự kiến cuối năm 2021 tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư có khả năng thực hiện đảm bảo đạt kế hoạch hay không?

Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 chủ yếu bố trí cho các dự án, công trình khởi công mới. Đến nay, một số công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, còn một số dự án công trình đang thi công và sẽ hoàn thành công trình vào cuối tháng 12/2021; vì vậy, khả năng đến cuối năm 2021 giải ngân đạt kế hoạch vốn. Riêng công trình đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng), thị trấn Đăk Tô khả năng không giải ngân hết kế hoạch vốn, nguyên nhân: vướng mắc trong công tác GPMB (đang lập thủ tục phương án bồi thường bằng đất cho các hộ dân bị ảnh hưởng), hiện nay chủ đầu tư cũng đã bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công để thi công đoạn không bị vướng mặt bằng, khả năng giải ngân 1.700/2.745 triệu đồng.

V. Về một số kiến nghị của Ban Pháp chế:

1. Quan tâm hỗ trợ kinh phí hoạt động cho cơ quan Viện kiểm sát nhân dân đóng chân tại địa bàn để đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp và hỗ trợ một số hoạt động khác của ngành theo tinh thần Công văn số 2574/VKSTC-C3 ngày 19/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về thông báo căn cứ pháp lý để địa phương hỗ trợ kinh phí cho Viện kiểm sát nhân dân.

Viện kiểm sát nhân dân huyện là đơn vị ngành dọc thụ hưởng ngân sách trung ương. Vì vậy, Tùy khả năng cân đối ngân sách của địa phương và các kế

hoạch, nhiệm vụ huyện cần giao cho đơn vị thực hiện sẽ xem xét bố trí kinh phí thực hiện theo quy định và chế độ có liên quan.

2. Quan tâm hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của Đoàn Hội thẩm nhân dân huyện (như kinh phí văn phòng phẩm, kinh phí tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng, tổng kết năm).

Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Đoàn Hội thẩm nhân dân được quy định tại Điều 21 Nghị quyết 1213/2016/UBTVQH13 Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Hội thẩm do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành, cụ thể như sau:

+ Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Đoàn Hội thẩm bao gồm kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm để thực hiện trách nhiệm và quyền của Đoàn Hội thẩm theo quy định tại Điều 5 và Điều 11 và phụ cấp hoạt động hằng tháng đối với Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn Đoàn Hội thẩm quy định tại Điều 22 Quy chế này.

+ Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Đoàn Hội thẩm do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí thành mục riêng trong kinh phí hoạt động của Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự cùng cấp.

+ Việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ hoạt động của Đoàn Hội thẩm được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Đề nghị cơ quan Viện kiểm sát nhân dân liên hệ Tòa án nhân dân huyện để bố trí kinh phí thực hiện.

Trên đây là Báo cáo Tiếp thu, giải trình các ý kiến thảo luận của các Tổ Đại biểu HĐND huyện và các Ban HĐND huyện về các nội dung UBND huyện trình kỳ họp thứ Ba Hội đồng nhân dân huyện ./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, THHD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Hoàng Nam